

Số: /ĐA- SVHTT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026

ĐỀ ÁN

Thu phí tham quan di tích lịch sử và các bảo tàng do Sở Văn hóa và Thể thao quản lý¹

Thực hiện quy định của Nghị định số 362/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Phí và lệ phí; Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Bộ Tài chính hướng dẫn và phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Công văn số 1573/UBND-KT ngày 05 tháng 03 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc triển khai Nghị định 362/2025 ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Phí và Lệ phí,

Sở Văn hóa và Thể thao xây dựng Đề án thu phí tham quan di tích lịch sử và các bảo tàng do Sở Văn hóa và Thể thao quản lý, cụ thể như sau:

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
- Luật Di sản văn hóa năm 2024;
- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15.
- Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;
- Nghị định số 362/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Phí và lệ phí;
- Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;
- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

¹ Tên gọi của Đề án: Đề án thu phí tham quan di tích lịch sử và các bảo tàng do Sở Văn hóa và Thể thao quản lý với lý do tên các di tích (Khu di tích quốc gia đặc biệt Nhà tù Côn Đảo; Di tích lịch sử Bạch Dinh) đã nêu cụ thể trong nội dung Đề án và dự thảo Nghị quyết.

- Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

II. CƠ SỞ THỰC TIỄN

1. Hiện trạng về loại phí đang thực hiện thu

1.1. Về hoạt động thu phí tham quan bảo tàng, di tích lịch sử

Căn cứ Nghị quyết số 16/2017/NQ-HĐND ngày 7/12/2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố về ban hành mức thu phí thăm quan các bảo tàng; Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND ngày 20/7/2020 Quy định phí tham quan di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh và bảo tàng trên địa bàn tỉnh Bình Dương; Nghị quyết số 12/2020/NQ-HĐND ngày 13/12/2020 quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tham quan Nhà Bảo tàng tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nghị quyết số 17/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tham quan di tích lịch sử Bạch Dinh tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 04/8/2020 quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tham quan khu di tích lịch sử quốc gia đặc biệt nhà tù Côn Đảo và Bảo tàng Côn Đảo tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Hiện nay, các bảo tàng thuộc Sở Văn hóa và Thể thao quản lý thực hiện phí tham quan theo các Nghị quyết nêu trên như sau:

- Bảo tàng Chứng tích chiến tranh: 40.000 đồng/người/lượt.
- Bảo tàng Thành phố Hồ Chí Minh, Bảo tàng Mỹ thuật, Bảo tàng Lịch sử: 30.000 đồng/người/ lượt.
- Bảo tàng Bà Rịa – Vũng Tàu: 40.000 đồng/người/ lượt.
- Di tích lịch sử Bạch Dinh trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu: 15.000 đồng/ người/lượt
- Khu di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Nhà tù Côn Đảo và Bảo tàng Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu: 50.000 đồng/người/lượt.
- Bảo tàng Hồ Chí Minh – chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh, Bảo tàng Tôn Đức Thắng và Bảo tàng Phụ nữ Nam Bộ: không thu phí tham quan.
- Bảo tàng tỉnh Bình Dương: không thu phí tham quan.

* Miễn thu phí tham quan đối với các trường hợp: trẻ em dưới 06 tuổi; Người khuyết tật đặc biệt nặng theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định số 28/2012/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người khuyết tật; Hộ nghèo theo quy định tại Điều 10 Luật phí và lệ phí.

* Giảm 50% mức thu phí tham quan đối với các trường hợp:

+ Trẻ em từ 06 tuổi đến dưới 16 tuổi;

+ Sinh viên và học sinh đang học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam;

+ Các đối tượng được hưởng chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa quy định tại Điều 2 Quyết định số 170/2003/QĐ-TTg về “Chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa”. Trường hợp khó xác định là đối tượng được hưởng chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa quy định tại Điều 2 Quyết định số 170/2003/QĐ-TTg thì chỉ cần có giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu nơi đối tượng cư trú;

+ Người cao tuổi theo quy định tại Nghị định số 06/2011/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật người cao tuổi; Người khuyết tật nặng theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ.

Kết quả: Lượt khách tham quan và nguồn thu từ phí tham quan năm (2021– 2025)

Đơn vị	Năm 2021		Năm 2022		Năm 2023		Năm 2024		Năm 2025	
	Tổng số (1.000 người)	Doanh thu (tỷ đồng)	Tổng số (1.000 người)	Doanh thu (tỷ đồng)	Tổng số (1.000 người)	Doanh thu (tỷ đồng)	Tổng số (1.000 người)	Doanh thu (tỷ đồng)	Tổng số (1.000 người)	Doanh thu (tỷ đồng)
Bảo tàng Thành phố	30	848	77	1,926	108	2,449	147	3,362	148	3,400
Bảo tàng Lịch sử TP.HCM	23	0,472	83	1,848	154	3,556	156	3,848	176	4,187
Bảo tàng Mỹ thuật TP.HCM	47	1,21	188	5,02	234	6,219	156	5,607	152	5,56
Bảo tàng Chứng tích chiến	43	1,143	382	13,383	1.004	37,515	1.251	46,956	1.317	48,600
Bảo tàng tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	19	0,67	52	1,93	115	4,02	189	6,34	268	9,05
Di tích lịch sử Bạch Dinh	0	0	138	2,08	197	2,95	217	3,26	269	4,01
Di tích lịch sử quốc gia đặc biệt nhà tù Côn Đảo và Bảo tàng Côn Đảo	100	4,92	249	12,32	272	13,30	238	11,48	223	10,69
Tổng cộng	262	9,263	1.169	37,667	2.084	63,736	2.354	80,853	2.498	85,497

Theo đó, số lượng khách tham quan tại các bảo tàng có thu phí giai đoạn từ năm 2021-2025 là: **8.367.000** người, tổng doanh thu là **277,016** tỷ đồng.

1.2 Đánh giá

1.2.1 Ưu điểm

Việc thu phí tham quan với mức phí 15.000 đồng/lượt, 30.000 đồng/lượt, 40.000 đồng/lượt, 50.000 đồng/lượt áp dụng từ năm 2018 đến nay đã tạo điều kiện thuận lợi cho các bảo tàng có kinh phí để chủ động cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng chuyên môn, tổ chức đa dạng các chương trình hoạt động phục vụ du khách và từng bước tăng mức tự chủ kinh phí, giảm dần lệ thuộc vào ngân sách nhà nước. Bên cạnh đó, các đối tượng miễn giảm được quy định hợp lý, tạo điều kiện cho các tầng lớp Nhân dân, học sinh, sinh viên,... được tiếp cận các hiện vật đa dạng tại bảo tàng.

1.2.2 Hạn chế

- Mức thu phí tham quan hiện nay tương đối thấp so với mặt bằng chung trong hệ thống bảo tàng cả nước, trong khi số lượng khách tham quan khá đông làm ảnh hưởng đến tỷ trọng nguồn thu vé của đơn vị còn thấp; trong khi hiện nay, cơ sở vật chất của các Bảo tàng, di tích lịch sử - văn hóa đang xuống cấp, diện tích kho cơ sở bảo quản còn hạn chế.

- **Nguồn thu chỉ có thể bù đắp một phần các khoản chi phí hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí của đơn vị.** Do đó, việc tăng phí tham quan là cần thiết để chủ động trong đầu tư trang thiết bị cho công tác chuyên môn, hiện đại hóa công tác trưng bày và xây dựng các chương trình nâng cao chất lượng phục vụ khách tham quan.

2. Sự cần thiết xây dựng đề án

2.2.1 Nội dung “Quản lý và sử dụng phí” quy định tại các Nghị quyết: Nghị quyết số 16/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND ngày 20/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương; Nghị quyết số 12/2020/NQ-HĐND ngày 13/12/2020; Nghị quyết số 17/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017; Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 04/8/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu hiện nay đã không còn phù hợp.

- Nội dung “Quản lý phí và sử dụng nguồn thu” quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 16/2017/NQ-HĐND quy định: “Số tiền thu phí để lại đơn vị được sử dụng để trang trải chi phí theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí”. Tuy nhiên, hiện nay khoản 2 Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP đã được sửa đổi bởi khoản 4 Điều 1 Nghị định số 82/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2023 (có hiệu lực thi hành từ ngày 12 tháng 01 năm 2024), cụ thể:

“Số tiền phí để lại cho tổ chức thu phí quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 4 Nghị định này để trang trải chi phí hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí trên cơ sở dự toán được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo các nội dung sau đây:

a) Chi thường xuyên:

- Chi thanh toán cho cá nhân thực hiện công việc, dịch vụ và thu phí: tiền lương, tiền công, phụ cấp lương, các khoản đóng góp theo quy định được tính trên tiền lương (trừ chi phí tiền lương cho cán bộ, công chức đã hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo chế độ quy định).

- Chi phí phục vụ cho việc thực hiện công việc, dịch vụ và thu phí như: văn phòng phẩm, vật tư văn phòng, thông tin liên lạc, điện, nước, công tác phí theo tiêu chuẩn, định mức hiện hành.

- Chi sửa chữa thường xuyên tài sản, máy móc, thiết bị trực tiếp phục vụ cho thực hiện công việc, dịch vụ và thu phí.

- Chi mua sắm vật tư, nguyên liệu liên quan đến việc thực hiện công việc, dịch vụ và thu phí.

- Các khoản chi khác liên quan đến thực hiện công việc, dịch vụ và thu phí.

b) Chi nhiệm vụ không thường xuyên:

- Chi mua sắm, sửa chữa lớn tài sản, máy móc, thiết bị phục vụ cho việc thực hiện công việc, dịch vụ, thu phí.

- Các khoản chi khác có tính chất không thường xuyên liên quan đến việc thực hiện công việc, dịch vụ, thu phí”.

2.2.2 Mức thu phí tham quan theo các Nghị quyết số 16/2017/NQ-HĐND ngày 7/12/2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND ngày 20/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương; Nghị quyết số 12/2020/NQ-HĐND ngày 13/12/2020; Nghị quyết số 17/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017; Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 04/8/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã không còn phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội hiện nay.

Mức thu phí theo các Nghị quyết nêu trên được áp dụng từ năm 2018 đến nay, so với mặt bằng giá cả chung hiện nay đã lạc hậu và hiện tại thấp hơn so với mức thu của các bảo tàng, di tích lịch sử trong nước, ví dụ: Bảo tàng Lịch sử quốc gia, Bảo tàng dân tộc học Việt Nam (Hà Nội): 40.000đ, Bảo tàng Điêu khắc Chăm (Đà Nẵng): 60.000đ, Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam (Hà Nội): 40.000đ, Bảo tàng Lịch sử Điện Biên Phủ: 100.000đ, Di tích Lịch sử Dinh Thống Nhất: 65.000đ; Di tích danh thắng Ngũ Hành Sơn (Đà Nẵng): 60.000đ, Bảo tàng Y học cổ truyền: 180.000đ, Bảo tàng Nghệ thuật Quang Sơn: 200.000đ...

Hiện nay, các bảo tàng thuộc Sở Văn hóa và Thể thao có 7/9 bảo tàng xếp hạng I. Việc ban hành nghị quyết mới sau khi hợp nhất các đơn vị hành chính tạo sự đồng bộ về quy định phí tham quan các bảo tàng, di tích lịch sử - văn hóa rất cần thiết và tiếp tục hiện đại hóa hệ thống trưng bày khẳng định vị thế, nâng tầm

hoạt động của các bảo tàng hạng I trong hệ thống bảo tàng Việt Nam. Việc điều chỉnh phí tham quan tăng sẽ phản ánh giá trị di sản văn hóa, sản phẩm tinh thần của các bảo tàng, di tích lịch sử - văn hóa mang lại. Các chi phí đầu vào như chi phí điện, nước..., chi phí lương cho người lao động đều tăng. Do đó, cần điều chỉnh lại chi phí tham quan để bù vào các chi phí đầu vào.

Thực hiện Quyết định số 4249/QĐ-BVHTTDL ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc phê duyệt Đề án “Đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động bảo tàng giai đoạn 2024-2026”, yêu cầu các bảo tàng đổi mới nội dung, hình thức trưng bày, đa dạng hóa các hoạt động bảo tàng, nâng cao thương hiệu bảo tàng, nâng cao chất lượng các hoạt động dịch vụ hiện đại hóa trưng bày, nâng cao chất lượng phục vụ khách tham quan. Do đó, cần điều chỉnh lại chi phí tham quan hợp lý để tạo nguồn thu thực hiện Đề án cũng như góp phần nâng cao tính tự chủ tài chính, giảm bớt gánh nặng từ nguồn ngân sách.

Về các chi phí cần thiết cho các hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí: hiện nay, kinh phí chi hoạt động thường xuyên, chi hoạt động không thường xuyên, việc trích nguồn cách tiền lương theo quy định tại các bảo tàng đều tăng (*đính kèm bảng thuyết minh đề xuất tỷ lệ để lại từ nguồn thu phí của các bảo tàng, có giải trình cụ thể các chi phí này*). Do đó, cần điều chỉnh lại phí tham quan để bù vào các chi phí hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí. Mức lương cơ sở năm 2018 là 1.390.000 đồng, hiện nay được điều chỉnh tăng lên 2.340.000 đồng (tăng 68,35% so với năm 2018).

Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định phí tham quan công trình văn hóa, bảo tàng (đối với công trình thuộc địa phương quản lý) thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh (*khoản 6 Điều 2*). Xây dựng mức thu các khoản phí đảm bảo phù hợp với điều kiện, tình hình cụ thể của địa phương nơi phát sinh hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí; tham khảo mức thu phí của các địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng để bảo đảm sự hài hòa giữa các địa phương (*khoản 2 Điều 4*). Phí tham quan công trình văn hóa, bảo tàng là khoản thu để bù đắp một phần hoặc toàn bộ chi phí về bảo quản, tu bổ, phục hồi và quản lý đối với công trình văn hóa, bảo tàng. Căn cứ điều kiện kinh tế - xã hội, quy mô, hình thức hoạt động tham quan của từng bảo tàng để quy định mức thu phí phù hợp, nhưng phải bảo đảm mức thu được áp dụng thống nhất đối với người Việt Nam và người nước ngoài... Miễn, giảm phí tham quan danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hóa, bảo tàng đối với trẻ em, người được hưởng chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa, người khuyết tật, người cao tuổi theo quy định của pháp luật (*điểm d khoản 1 Điều 5*).

Trên cơ sở các quy định hướng dẫn có liên quan và tình hình thực tiễn hiện nay, việc xây dựng Đề án thu phí tham quan di tích lịch sử và các bảo tàng do Sở Văn hóa và Thể thao Thành phố Hồ Chí Minh quản lý là cần thiết và hợp lý phù hợp với sự tăng trưởng của nền kinh tế, nhu cầu hưởng thụ văn hóa và sự phát triển của xã hội.

III. NỘI DUNG ĐỀ ÁN

1. Tên phí: Phí tham quan di tích lịch sử và các bảo tàng do Sở Văn hóa và Thể thao quản lý.

Sở Văn hóa và Thể thao sử dụng cụm từ “tham quan” để phù hợp với quy định của Luật Di sản văn hóa và căn cứ theo từ điển Tiếng Việt.

Hiện tại các công trình văn hóa (ngoài bảo tàng) do Sở Văn hóa và Thể thao quản lý không có thu phí tham quan, nên Sở Văn hóa và Thể thao không đưa phí tham quan các công trình văn hóa vào Đề án.

2. Đồng tiền thu phí: đồng Việt Nam (VNĐ)

3. Đối tượng thu phí và phạm vi áp dụng

3.1. Đối tượng thu phí: người Việt Nam và người nước ngoài

3.2. Phạm vi áp dụng: Các bảo tàng trực thuộc Sở Văn hóa và Thể thao Thành phố Hồ Chí Minh; Di tích lịch sử Bạch Dinh và Khu di tích lịch sử quốc gia đặc biệt nhà tù Côn Đảo.

4. Mức thu

4.1. Căn cứ xác định mức thu:

- Nguyên tắc xác định mức thu nhằm đảm bảo trang trải chi phí hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí của các bảo tàng có tính đến chính sách miễn phí và giảm phí cho các đối tượng, đảm bảo công khai, minh bạch; tham khảo mức thu phí của các địa phương có hoàn cảnh kinh tế - xã hội tương đồng để bảo đảm sự hài hòa, thống nhất giữa các địa phương theo đúng quy định tại Điều 4 Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ Tài chính (được sửa đổi tại khoản 2 Điều 1 Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021).

- Tham khảo theo mức thu của các bảo tàng trong mặt bằng chung cả nước và Thành phố Hồ Chí Minh: Bảo tàng Lịch sử Quốc gia: 40.000đ, Bảo tàng Điều khắc Chăm (Đà Nẵng): 60.000đ, Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam (Hà Nội): 40.000đ, Bảo tàng Y học cổ truyền (Thành phố Hồ Chí Minh): 180.000đ, Bảo tàng Nghệ thuật Quang San: 200.000 đ (*đính kèm văn bản quy định mức thu của Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam (Hà Nội) thực hiện mức thu hiện tại theo Thông tư số 181/2016/TT-BTC ngày 7/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí; Bảo tàng Điều khắc Chăm Đà Nẵng thực hiện mức thu hiện tại theo Nghị quyết số 124/2017/NQ-HĐND ngày 7/12/2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố Đà Nẵng quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm quan công trình văn hóa Bảo tàng Điều khắc Chăm Đà Nẵng; mức thu phí của Bảo tàng Lịch sử Quốc gia tại Thông tư 163/2016/TT-BTC*

của Bộ Tài chính ban hành ngày 25/10/2016; Thông báo mức thu phí của Bảo tàng Y học cổ truyền).

- Bảo tàng Thành phố Hồ Chí Minh; Bảo tàng Lịch sử Thành phố; Bảo tàng Mỹ thuật Thành phố; Bảo tàng Hồ Chí Minh - chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh, Bảo tàng Tôn Đức Thắng; Bảo tàng Phụ nữ Nam Bộ; Di tích lịch sử Bạch Dinh và Khu di tích lịch sử quốc gia đặc biệt nhà tù Côn Đảo sử dụng khoản thu để bù đắp một phần cho hoạt động của bảo tàng. Riêng Bảo tàng Chứng tích Chiến tranh là đơn vị tự chủ tài chính nên khoản thu phí để bù đắp toàn bộ chi phí hoạt động của đơn vị.

4.2. Mức thu:

- Bảo tàng Chứng tích chiến tranh, Bảo tàng Mỹ thuật Thành phố, Bảo tàng Thành phố Hồ Chí Minh, Bảo tàng Lịch sử Thành phố, Bảo tàng Bình Dương (di tích Nhà tù Phú Lợi; nhà cổ Trần Văn Hổ), Bảo tàng Bà Rịa –Vũng Tàu, Khu di tích lịch sử quốc gia đặc biệt nhà tù Côn Đảo: 60.000 đồng/người/lượt.

Cơ sở đề xuất mức thu phí Bảo tàng Bình Dương: 60.000 đồng/người/lượt do tham quan 03 địa điểm gồm Bảo tàng Bình Dương, di tích Nhà tù Phú Lợi; nhà cổ Trần Văn Hổ.

- Di tích lịch sử Bạch Dinh: 30.000 đồng/người/lượt.

- Bảo tàng Hồ Chí Minh - chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh, Bảo tàng Tôn Đức Thắng và Bảo tàng Phụ nữ Nam Bộ: 20.000 đồng/người/lượt

- Bảo tàng Hồ Chí Minh – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh và Bảo tàng Tôn Đức Thắng: Không thu phí tham quan đối với đồng bào đến dâng hương, dâng hoa Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chủ tịch Tôn Đức Thắng.

* Cơ sở đề xuất không thu phí tham quan đối với đồng bào đến dâng hương, dâng hoa Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Bảo tàng Hồ Chí Minh – chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh và Chủ tịch Tôn Đức Thắng tại Bảo tàng Tôn Đức Thắng như sau:

- Đối với Bảo tàng Hồ Chí Minh – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh là bảo tàng có chức năng và nhiệm vụ nghiên cứu, sưu tầm, kiểm kê, bảo quản, trưng bày, tuyên truyền về cuộc đời và sự nghiệp cách mạng vĩ đại của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhấn mạnh đến sự kiện Bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước, tình cảm của Bác Hồ với miền Nam và tình cảm của Nhân dân miền Nam với Bác Hồ. Bảo tàng là nơi tổ chức lễ dâng hương, dâng hoa Chủ tịch Hồ Chí Minh, tổ chức Lễ kết nạp Đảng, đoàn đội, báo công lên Bác, Lễ ra quân, Lễ tuyên dương. Bảo tàng Hồ Chí Minh – chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh thường xuyên đón các đoàn khách của các địa phương khi đến thăm và làm việc tại Thành phố Hồ Chí Minh đến dâng hương tưởng niệm Bác Hồ. Do đó, Sở Văn hóa và Thể thao đề xuất không thu phí tham quan đối với đồng bào đến dâng hương, dâng hoa Chủ tịch Hồ Chí Minh.

- Đối với Bảo tàng Tôn Đức Thắng: Bảo tàng Tôn Đức Thắng được đầu tư xây dựng mới từ năm 2021 và được khánh thành vào ngày 03 tháng 01 năm 2025. Bảo

tàng là cơ sở văn hóa chính trị đặc biệt không chỉ giới thiệu về cuộc đời, sự nghiệp của Chủ tịch Tôn Đức Thắng mà còn giới thiệu về vai trò, lãnh đạo sự nghiệp cách mạng vẻ vang của Đảng, của các vị lãnh đạo của đất nước. Công trình này được xây dựng để bày tỏ lòng biết ơn, những cống hiến, sự hy sinh, tình cảm của Người dành cho cách mạng, dành cho nhân dân. Với sứ mệnh đặc biệt, Bảo tàng Tôn Đức Thắng là nơi giáo dục truyền thống cách mạng, lan tỏa các giá trị tốt đẹp của Đảng, của cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự nghiệp cách mạng, các vị lãnh đạo, lãnh tụ. Bảo tàng là nơi các đơn vị, tổ chức, cá nhân đến tổ chức Lễ kết nạp Đảng, đoàn đội, Lễ ra quân ... Do đó, Sở Văn hóa và Thể thao đề xuất không thu phí tham quan đối với đồng bào đến dâng hoa, dâng hương Chủ tịch Tôn Đức Thắng.

Để đảm bảo nguồn kinh phí cho việc bảo quản, bảo vệ phát huy giá trị di sản văn hóa phục vụ công chúng được tốt hơn, Sở Văn hóa và Thể thao đề xuất Bảo tàng Hồ Chí Minh – chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh, Bảo tàng Tôn Đức Thắng thực hiện thu phí đối với khách tham quan trưng bày tại bảo tàng. Do đó, việc thu phí tham quan là nguồn thu quan trọng tạo điều kiện thuận lợi cho bảo tàng có thêm kinh phí để chủ động trong công tác duy tu, sửa chữa cơ sở vật chất, giảm việc chi từ ngân sách nhà nước, đầu tư nội dung, hình thức, cải thiện giải pháp trưng bày, tổ chức đa dạng các chương trình hoạt động phục vụ du khách, đáp ứng nhu cầu tham quan và hưởng thụ văn hóa của công chúng.

Tuy nhiên, với mức thu phí tham quan nêu trên, trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết nếu có đề xuất điều chỉnh phù hợp với tình hình phát triển kinh tế xã hội và nhu cầu hưởng thụ văn hóa của công chúng ngày càng cao, Sở Văn hóa và Thể thao sẽ đề xuất điều chỉnh Nghị quyết này sau năm 2028 đến cơ quan có thẩm quyền xem xét.

5. Các đối tượng miễn, giảm phí tham quan

Căn cứ quy định của Luật Phí và lệ phí năm 2015; Luật di sản văn hóa năm 2024; Nghị định số 06/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2011 của Chính phủ; Nghị định số 362/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ; Quyết định số 170/2003/QĐ-TTg ngày 14 tháng 8 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 85/2029/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, cụ thể:

- Khoản 1 Điều 10 Luật Phí và Lệ phí năm 2015 quy định: *“Các đối tượng thuộc diện miễn, giảm phí, lệ phí bao gồm trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và một số đối tượng đặc biệt theo quy định của pháp luật”*.

- Khoản 2 Điều 5 Nghị định số 06/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người cao tuổi quy định:

“Người cao tuổi được giảm ít nhất hai mươi phần trăm (20%) giá vé, giá dịch vụ thăm quan di tích văn hóa, lịch sử, bảo tàng, danh lam thắng cảnh; tập luyện thể dục, thể thao tại các cơ sở thể dục thể thao có bán vé hoặc thu phí dịch vụ”.

- Khoản 1, khoản 2 Điều 11 Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người khuyết tật quy định:

“1. Người khuyết tật đặc biệt nặng được miễn giá vé, giá dịch vụ khi trực tiếp sử dụng dịch vụ văn hóa, thể thao, giải trí và du lịch tại các cơ sở văn hóa, thể thao sau đây:

a) Bảo tàng, di tích văn hóa - lịch sử, thư viện và triển lãm;

2. Người khuyết tật nặng được giảm tối thiểu 50% giá vé, giá dịch vụ khi trực tiếp sử dụng dịch vụ văn hóa, thể thao, giải trí và du lịch tại các cơ sở văn hóa, thể thao quy định tại Khoản 1 Điều này”.

- Điều 2 Quyết định số 170/2003/QĐ-TTg quy định các đối tượng được hưởng chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa gồm:

“1. Nhân dân ở các xã đặc biệt khó khăn miền núi và vùng sâu, vùng xa được quy định trong Chương trình 135 của Chính phủ.

2. Người có công với cách mạng:

a) Cán bộ lão thành cách mạng; cán bộ "tiền khởi nghĩa".

b) Thân nhân liệt sĩ.

c) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, Bà mẹ Việt Nam anh hùng.

d) Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, bệnh binh.

đ) Các đối tượng được chăm sóc tại các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng thương, bệnh binh và người có công.

3. Người thuộc diện chính sách xã hội:

a) Người tàn tật, người già cô đơn.

b) Các đối tượng được chăm sóc tại cơ sở bảo trợ xã hội.

c) Học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú”.

- Điều 6 Thông tư số 85/2029/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định:

“1. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định cụ thể đối tượng được miễn, giảm; mức giảm đối với các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền đảm bảo quy định tại khoản 1 Điều 10 Luật phí và lệ phí.

2. Việc quyết định miễn, giảm phí, lệ phí, căn cứ vào:

a) Quy định tại các luật chuyên ngành và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành luật có liên quan về miễn, giảm phí, lệ phí.

b) Chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong từng thời kỳ về các chính sách có liên quan đến miễn, giảm phí, lệ phí.

c) Điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương nơi phát sinh hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí, lệ phí”.

- Khoản 8 Điều 7 Luật Di sản văn hóa năm 2024 (có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2024) quy định:

“Miễn, giảm vé tham quan, học tập, nghiên cứu di sản văn hóa tại bảo tàng, di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh thuộc sở hữu toàn dân đối với trẻ em, **học sinh, sinh viên**, người thuộc hộ nghèo, **hộ cận nghèo**, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, **Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú** và một số đối tượng đặc biệt theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan”.

Trên cơ sở các quy định nêu trên, Sở Văn hóa và Thể thao xây dựng nội dung miễn, giảm phí tham quan di tích lịch sử và các bảo tàng do Sở Văn hóa và Thể thao quản lý như sau:

5.1. Miễn phí tham quan đối với các trường hợp sau:

1. Miễn phí tham quan đối với các trường hợp:

a) Trẻ em dưới 06 tuổi (theo quy định tại Điều 10 Luật Phí và lệ phí và Khoản 8 Điều 7 Luật Di sản văn hóa 2024).

b) Người khuyết tật đặc biệt nặng (theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người khuyết tật).

c) Người thuộc hộ nghèo (theo quy định tại Điều 10 Luật Phí và lệ phí và Khoản 8 Điều 7 Luật Di sản văn hóa 2024).

2. Giảm 50% mức thu phí tham quan đối với các trường hợp:

a) Trẻ em từ 06 tuổi đến dưới 16 tuổi (theo quy định tại Điều 10 Luật Phí và lệ phí).

b/ Học sinh và sinh viên (theo quy định tại khoản 8 Điều 7 của Luật Di sản văn hóa năm 2024).

c) Các đối tượng được hưởng chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa (theo quy định tại Điều 2 Quyết định số 170/2003/QĐ-TTg ngày 14 tháng 8 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về “Chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa”). Trường hợp khó xác định là đối tượng được hưởng chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa theo quy định tại Điều 2 Quyết định số 170/2003/QĐ-TTg thì chỉ cần có giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi đối tượng cư trú

d) Người cao tuổi (theo quy định tại Nghị định số 06/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người cao tuổi).

đ) Người khuyết tật nặng (theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người khuyết tật).

e) Người thuộc hộ cận nghèo (theo quy định tại khoản 8 Điều 7 của Luật Di sản văn hóa năm 2024).

g) Nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú (theo quy định tại khoản 8 Điều 7 của Luật Di sản văn hóa năm 2024).

6. Tỷ lệ để lại: 100% số tiền phí thu được.

Đính kèm Bảng thuyết minh về đề xuất tỷ lệ để lại từ nguồn thu phí tham quan của Bảo tàng Lịch sử Thành phố Hồ Chí Minh, Bảo tàng Thành phố Hồ Chí Minh, Bảo tàng Mỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh, Bảo tàng Chứng tích Chiến tranh, Bảo tàng Bình Dương (di tích Nhà tù Phú Lợi; nhà cổ Trần Văn Hổ), Bảo tàng Bà Rịa – Vũng Tàu, Di tích lịch sử Bạch Dinh, Khu di tích lịch sử quốc gia đặc biệt nhà tù Côn Đảo, Bảo tàng Hồ Chí Minh – chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh, Bảo tàng Tôn Đức Thắng và Bảo tàng Phụ nữ Nam Bộ.

Đánh giá: Dự toán cả năm về chi phí cần thiết cho các hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí của các bảo tàng đều lớn hơn dự toán cả năm về phí thu được. Riêng đối với Bảo tàng Chứng tích Chiến tranh, số liệu thu, chi, nguyên nhân tăng chi hoạt động không thường xuyên năm 2026 và cơ sở xác định nhu cầu chi đã được rà soát, bổ sung, thể hiện cụ thể tại mục 7.3 của Đề án này và tại Bảng thuyết minh về đề xuất tỷ lệ để lại kèm theo.

Thực hiện Quyết định số 4249/QĐ-BVHTTDL ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc phê duyệt Đề án “Đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động bảo tàng giai đoạn 2024-2026”, yêu cầu các bảo tàng đổi mới nội dung, hình thức trưng bày, đa dạng hóa các hoạt động bảo tàng, nâng cao thương hiệu bảo tàng, nâng cao chất lượng các hoạt động dịch vụ hiện đại hóa trưng bày, nâng cao chất lượng phục vụ khách tham quan.

Các bảo tàng trải qua thời gian hoạt động đều cần được đổi mới cách thức tiếp cận nội dung, hình thức trưng bày nhằm phục vụ khách tham quan với những trình độ nhận thức khác hơn, nhu cầu tìm hiểu kiến thức khác hơn, kỹ năng sử dụng công nghệ phát triển hơn,.. Đồng thời, không nhiều người muốn nghe một câu chuyện nhiều lần, xem một bộ phim nhiều lần hoặc quay lại thăm trưng bày bảo tàng nhiều lần. Nhất là khi người xem đã biết nội dung truyện, đã nghe cách người kể chuyện thể hiện, biết nội dung lẫn cách thức chiếu phim, thuộc hiện vật trưng bày và quen với hình thức trưng bày.

Các bảo tàng của Thành phố Hồ Chí Minh, được hình thành và xây dựng từ năm những 1990 đến năm 2000, thời điểm các công nghệ hiện đại trong trưng bày bảo tàng vẫn còn xa lạ ở Việt Nam, các vật liệu xây dựng phục vụ cho trưng bày chưa đảm bảo độ bền vững tối thiểu (gỗ dán, gỗ công nghiệp, nhôm, kính thông

thường...), hệ thống ánh sáng chủ yếu là các thiết bị chiếu sáng dân dụng (đèn sợi đốt, huỳnh quang...), công nghệ in ấn, chất liệu in ấn không đảm bảo độ bền vững của màu sắc... Đồng thời, gần như tất cả các trưng bày này đều không có thiết bị hỗ trợ bảo quản hiện vật trong trưng bày (thiết bị hút ẩm, kiểm soát các tia bức xạ hại cho hiện vật, thiết bị kiểm soát côn trùng...). Do đó, dẫn đến việc các trưng bày thường xuống cấp sau 1-2 năm mở cửa, ảnh hưởng đến tuổi thọ của hiện vật, ảnh hưởng sức khỏe của cán bộ bảo tàng và khách tham quan.

Đối với những bảo tàng, di tích lịch sử ở Thành phố Hồ Chí Minh dù đã có những cập nhật về công nghệ hiện đại, về thiết bị trưng bày và hệ thống ánh sáng tiêu chuẩn cho trưng bày bảo tàng, nhưng nhiều trưng bày vẫn được thực hiện với tư duy tiếp cận áp đặt quan điểm của bảo tàng tới khách tham quan.

Do vậy, để thực sự hấp dẫn được khách tham quan, thu hút khách tham quan quay lại và giới thiệu về các hoạt động của trưng bày tới bạn bè, bảo tàng cần sáng tạo đổi mới phương thức tiếp cận nội dung, hình thức trưng bày và đa dạng các hoạt động xung quanh trưng bày. Tăng cường các nghiên cứu về ứng dụng ngôn ngữ hiện đại trong các bài viết, chú thích, thuyết minh; các ứng dụng công nghệ trong trưng bày, giúp khách tham quan hiểu rõ hơn, chính xác hơn, chi tiết hơn về hiện vật, sự kiện lịch sử, tác phẩm nghệ thuật...; khuyến khích và tạo cơ hội tham gia của cộng đồng trong quá trình chuẩn bị các trưng bày, các hoạt động bên cạnh trưng bày; lắng nghe và có các hành động tiếp nhận, sửa đổi trưng bày theo ý kiến của công chúng tham quan; áp dụng các kỹ thuật thiết kế không gian, thiết kế đồ họa trưng bày hiện đại, phù hợp với nhân trắc học, văn hóa, thẩm mỹ và thói quen của vùng miền.

Căn cứ khoản 1 Điều 63 Nghị định 308/2025/NĐ-CP, các Bảo tàng hạng I tổ chức ít nhất 02 trưng bày chuyên đề mỗi năm, điều này có thể hiểu là bảo tàng đó có ít nhất hai sự kiện trưng bày được tổ chức tại bảo tàng trong một năm. Bảo tàng hạng I thường là các bảo tàng lớn hoặc có tầm quan trọng đặc biệt, có điều kiện tổ chức nhiều sự kiện để thu hút công chúng, đồng thời thể hiện tính chất chuyên môn cao trong các hoạt động trưng bày. Các cuộc trưng bày những bộ sưu tập hiện vật, các chủ đề nghiên cứu hoặc các chương trình đặc biệt nhằm giáo dục cộng đồng và quảng bá văn hóa, lịch sử điều này cho thấy bảo tàng loại 1 này hoạt động với tiêu chí chất lượng, tổ chức các trưng bày có ý nghĩa lớn và được chuẩn bị kỹ lưỡng, nhằm phục vụ nhu cầu học hỏi, tìm hiểu của công chúng. Do đó, Bảo tàng cần có chi phí để tổ chức, triển khai, và duy trì các cuộc triển lãm.

Một điểm quan trọng nữa của việc thường xuyên đổi mới trưng bày là việc giúp các hoạt động bảo quản hiện vật được thực hiện liên tục, hoán đổi các hiện vật trưng bày giúp bảo vệ lâu dài tuổi thọ của hiện vật, đặc biệt là các hiện vật nhạy cảm với ánh sáng, khí hậu như hiện vật giấy, vải, da... Hơn nữa, việc có các hiện vật mới trong trưng bày là cơ hội đổi mới trong thuyết minh, giới thiệu trưng bày, nhất là đối với những khách tham quan quay lại trưng bày lần 2, lần 3.

Những năm gần đây, các bảo tàng đang đứng trước nhiều thách thức và khó khăn, nhất là về tài chính và các hoạt động trưng bày thu hút được khách tham

quan. Đổi mới các hoạt động trong trưng bày không chỉ đem lại kết quả tốt cho một trưng bày cụ thể, mà còn đem lại danh tiếng, ưu tín và quan trọng hơn nhất là xây dựng lòng tin của công chúng với bảo tàng. Đồng thời, các hoạt động chuyên ngành này của bảo tàng cũng là chất liệu cho các hoạt động quảng bá, truyền thông của bảo tàng. Thúc đẩy sự ghi nhận của công chúng với các hoạt động của bảo tàng, nhận diện rõ hơn vai trò của bảo tàng trong việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa nói riêng và phát triển xã hội nói chung.

Bên cạnh đó, Bảo tàng sẽ hướng tới mục tiêu tự chủ chi thường xuyên và chi đầu tư theo Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban chấp hành Trung ương. Việc tăng phí tham quan các Bảo tàng, di tích lịch sử trực thuộc Sở Văn hóa và Thể thao là cần thiết để chủ động trong đầu tư trang thiết bị cho công tác chuyên môn, hiện đại hóa công tác trưng bày và xây dựng các chương trình nâng cao chất lượng phục vụ khách tham quan phù hợp với thực tế tại các Bảo tàng.

Do đó, Sở Văn hóa và Thể thao đề xuất tỷ lệ thu phí để lại là 100%, giúp các bảo tàng, di tích lịch sử có đủ nguồn kinh phí để thực hiện các khoản chi cho phù hợp, nhất là chi các cho các hoạt động mua sắm, sửa chữa và chỉnh lý đổi mới hoạt động trưng bày, giảm bớt kinh phí ngân sách nhà nước.

7. Quản lý phí và sử dụng nguồn thu

7.1. Dự kiến số thu với mức thu: 20.000 đồng/lượt, 30.000 đồng/lượt và 60.000 đồng/lượt (năm 2026)

Cơ sở dự kiến số lượt khách thu phí trong năm 2026: Căn cứ theo số lượng khách trong năm 2024 và năm 2025. (xem trong Bảng thuyết minh về đề xuất tỷ lệ để lại từ nguồn thu phí tham quan của Bảo tàng).

BẢNG DỰ KIẾN SỐ LƯỢT KHÁCH THU PHÍ NĂM 2026

Đvt: lượt khách

Đơn vị	Năm 2024			Năm 2025			Dự kiến Năm 2026		
	Khách bình thường	Khách giảm giá 50%	Tổng lượt khách	Khách bình thường	Khách giảm giá 50%	Tổng lượt khách	Khách bình thường	Khách giảm giá 50%	Tổng lượt khách
Bảo tàng Lịch sử TP.HCM	100.200	56.100	156.300	109.800	65.700	175.500	66.550	50.233	116.783
Bảo tàng Mỹ thuật TPHCM	120.867	36.133	157.000	125.227	26.773	152.000	130.000	30.000	160.000
Bảo tàng Thành phố HCM	77.067	70.000	147.067	78.333	70.000	148.333	120.000	60.000	180.000
Bảo tàng Chứng tích Chiến tranh	1.096.625	154.550	1.251.175	1.113.000	204.000	1.317.000	975.000	150.000	1.125.000
Bảo tàng Hồ Chí Minh – CN. TP. HCM			150.000			155.000	10.000	100.000	110.000

Bảo tàng Tôn Đức Thắng	Từ năm 2021 đến năm 2024, Bảo tàng đang trong giai đoạn xây dựng mới, phòng trưng bày, phòng tưởng niệm Chủ tịch Tôn Đức Thắng tạm thời bố trí trong Bảo tàng Hồ Chí Minh – CN TPHCM.			131.029	89.850	220.879	10.000	190.000	200.000
Bảo tàng Phụ nữ Nam Bộ			93.268			101.193	10.000	100.000	110.000
Bảo tàng Bình Dương; di tích Nhà tù Phú Lợi; nhà cổ Trần Văn Hổ	9.606	86.462	96.068	18.888	97.167	116.055	5.000	70.000	75.000
Bảo tàng Bà Rịa – Vũng Tàu	127.892	61.449	189.341	184.202	83.871	268.073	110.000	35.000	145.000
Di tích lịch sử Bạch Dinh	217.304	0	217.304	268.758	0	268.758	110.000	42.000	152.000
Khu di tích lịch sử quốc gia đặc biệt nhà tù Côn Đảo	221.571	16.019	237.593	204.567	18.903	223.370	206.500	19.000	225.500

Các Bảo tàng Hồ Chí Minh – CN. TP. HCM, Bảo tàng Phụ nữ Nam Bộ, do trong năm 2024, 2025 không có thu phí tham quan nên chỉ cập nhật được số liệu tổng lượt khách.

BẢNG DỰ KIẾN DOANH THU PHÍ THAM QUAN NĂM 2026

Đơn vị	Lượt khách thu phí	Giá vé (đ)	Doanh thu (đồng)
Bảo tàng Lịch sử TP.HCM	66.550	60.000	3.993.000.000
	50.233	30.000	1.506.990.000
Bảo tàng Mỹ thuật TPHCM	130.000	60.000	7.800.000.000
	30.000	30.000	900.000.000
Bảo tàng Thành phố HCM	120.000	60.000	7.200.000.000
	60.000	30.000	1.800.000.000
Bảo tàng Chứng tích Chiến tranh	975.000	60.000	58.500.000.000
	150.000	30.000	4.500.000.000
Bảo tàng Hồ Chí Minh – CN. TP. HCM	10.000	20.000	200.000.000
	100.000	10.000	1.000.000.000
Bảo tàng Tôn Đức Thắng	10.000	20.000	200.000.000
	190.000	10.000	1.900.000.000
Bảo tàng Phụ nữ Nam Bộ	10.000	20.000	200.000.000
	100.000	10.000	1.000.000.000
Bảo tàng Bình Dương; di tích Nhà tù Phú Lợi; nhà cổ Trần Văn Hổ	5.000	60.000	300.000.000

	70.000	30.000	2.100.000.000
Bảo tàng Bà Rịa – Vũng Tàu	110.000	60.000	6.600.000.000
	35.000	30.000	1.050.000.000
Di tích lịch sử Bạch Dinh	110.000	30.000	3.300.000.000
	42.000	15.000	630.000.000
Khu di tích lịch sử quốc gia đặc biệt nhà tù Côn Đảo	206.500	60.000	12.390.000.000
	19.000	30.000	570.000.000

Mức thu dự kiến trong năm 2026 dự kiến là: 117.639.990.000 đồng so với năm 2025 là 83.849.000.000 đồng, tăng thêm 40 %.

7.2. Sử dụng số tiền thu phí để lại đơn vị

- Số tiền thu phí để lại đơn vị được sử dụng để trang trải chi phí theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 362/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật phí và lệ phí (có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2026).

- Việc quản lý, sử dụng nguồn thu phí thực hiện theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và các văn bản liên quan.

7.3 Dự toán chi cho các hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí (năm 2026)

Đơn vị	Chi hoạt động thường xuyên (đồng)	Chi hoạt động không thường xuyên (đồng)	Tổng cộng (đồng)
Bảo tàng Lịch sử TP.HCM	8.896.000.000	11.120.000.000	20.016.000.000
Bảo tàng Mỹ thuật TP.HCM	9.647.000.000	13.032.000.000	22.679.000.000
Bảo tàng Thành phố HCM	9.552.000.000	31.755.000.000	41.307.000.000
Bảo tàng Chứng tích chiến tranh	35.387.000.000	46.000.000.000	81.387.000.000
Bảo tàng Hồ Chí Minh – CN. TP. HCM	7.558.000.000	14.509.000.000	22.067.000.000
Bảo tàng Tôn Đức Thắng	5.990.800.000	3.035.000.000	9.025.800.000
Bảo tàng Phụ nữ Nam Bộ	6.835.000.000	4.655.000.000	11.490.000.000
Bảo tàng Bình Dương; di tích Nhà tù Phú Lợi; nhà cổ	11.760.000.000	5.740.000.000	17.500.000.000

Trần Văn Hồ			
Bảo tàng Bà Rịa – Vũng Tàu	4.400.000.000	1.797.000.000	6.197.000.000
Di tích lịch sử Bạch Dinh	2.260.000.000	923.000.000	3.183.000.000
Khu di tích lịch sử quốc gia đặc biệt nhà tù Côn Đảo	7.776.000.000	4.234.000.000	12.010.000.000

Đính kèm bảng thuyết minh nguồn thu phí tham quan và chi phí cần thiết cho các hoạt động cung cấp dịch vụ thu phí tại 09 bảo tàng và 02 di tích (di tích lịch sử Bạch Dinh và di tích lịch sử quốc gia đặc biệt nhà tù Côn Đảo).

Đối với Bảo tàng Chứng tích Chiến tranh: Sở Văn hóa và Thể thao đã rà soát số liệu thu, chi theo ý kiến của Sở Tài chính tại Công văn số 7155/STC-QLG ngày 25/3/2026 như sau: Bảo tàng Chứng tích Chiến tranh là đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên; nguồn thu phí tham quan là nguồn thu chủ yếu, góp phần bù đắp các khoản chi phí cho các hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí của đơn vị. Sau khi rà soát lại Bảng thuyết minh về đề xuất tỷ lệ để lại từ nguồn thu phí tham quan và hồ sơ giải trình kèm theo, đơn vị đã xác định lại số liệu thu, chi và tỷ lệ để lại thu phí năm 2024 và năm 2025 phù hợp với quy định và lập dự toán chi năm 2026 gồm chi hoạt động thường xuyên 35.387.000.000 đồng, chi hoạt động không thường xuyên 46.000.000.000 đồng, tổng cộng 81.387.000.000 đồng. Các khoản chi hoạt động không thường xuyên năm 2026 đã được đơn vị phân loại, giải trình lại theo đúng nội dung chi nhiệm vụ không thường xuyên, gồm: (i) chi thuê, mua sắm, sửa chữa tài sản, máy móc, thiết bị phục vụ cho việc thực hiện hoạt động cung cấp dịch vụ và thu phí, tổng số 13.000.000.000 đồng; (ii) các khoản chi khác có tính chất không thường xuyên liên quan đến việc thực hiện hoạt động cung cấp dịch vụ và thu phí, tổng số 33.000.000.000 đồng. Việc phân loại này nhằm làm rõ tính chất từng khoản chi, bảo đảm cơ sở giải trình minh bạch, chặt chẽ và phù hợp với hồ sơ thuyết minh, phụ lục chi tiết của đơn vị.

Các khoản chi hoạt động không thường xuyên năm 2026 của Bảo tàng Chứng tích Chiến tranh chủ yếu là các nhu cầu chuyên môn, kỹ thuật và cơ sở vật chất đã hình thành từ các năm trước nhưng chưa đủ điều kiện triển khai do nguồn thu bị ảnh hưởng trong giai đoạn 2019–2022 bởi dịch Covid-19; đồng thời từ năm 2023 đến năm 2025 đơn vị phải ưu tiên ổn định chi thường xuyên, hoàn trả phần quỹ đã tạm ứng để chi lương, trích lập các quỹ theo quy định và xử lý các nhu cầu xuống cấp, hư hỏng cấp bách trước mắt. Kể từ khi công trình được đầu tư xây dựng và đưa vào hoạt động từ năm 2010 đến nay, Bảo tàng Chứng tích Chiến tranh chưa được bố trí nguồn vốn để thực hiện cải tạo, sửa chữa tổng thể từ nguồn đầu tư công cũng như nguồn kinh phí sự nghiệp văn hóa, thông tin. Do đó, đến năm 2026, công trình đã phát sinh nhu cầu cần được đầu tư cải tạo, sửa chữa quy

mô lớn nhằm đáp ứng yêu cầu phục vụ lượng khách tham quan ngày càng tăng, vượt công suất thiết kế ban đầu.

Trong đó, nhóm chi thuê, mua sắm, sửa chữa tài sản, máy móc, thiết bị phục vụ cho việc thực hiện hoạt động cung cấp dịch vụ và thu phí tập trung vào các hạng mục cấp thiết phục vụ trực tiếp hoạt động đón tiếp, vận hành và khai thác điểm tham quan, đặc biệt là hạng mục thay mới hệ thống máy lạnh khu trưng bày và các nhu cầu thuê, mua sắm, sửa chữa tài sản, máy móc, thiết bị cần thiết khác. Nhóm các khoản chi khác có tính chất không thường xuyên liên quan đến việc thực hiện hoạt động cung cấp dịch vụ và thu phí gồm các nội dung như triển lãm, trưng bày chuyên đề; đổi mới trưng bày chuyên đề “Hậu quả chất độc da cam trong cuộc chiến tranh xâm lược của Mỹ ở Việt Nam”; chiếu sáng mỹ thuật không gian ngoại thất; ứng dụng công nghệ số trưng bày, cơ sở dữ liệu số và di sản số; hiện đại hóa trưng bày; hội nghị, tọa đàm, hội thảo khoa học; sưu tầm hiện vật; kiểm kê, bảo quản hiện vật và nâng cấp kho hiện vật. Các nội dung này đều đã được đơn vị lập thuyết minh, đề án, khái toán, dự toán hoặc báo giá tổng hợp kèm theo để làm cơ sở xác định nhu cầu chi.

Việc đề xuất tỷ lệ để lại 100% nguồn thu phí tham quan đối với Bảo tàng Chứng tích Chiến tranh là cần thiết để đơn vị có điều kiện bảo đảm chi hoạt động thường xuyên, thực hiện các khoản chi nhiệm vụ không thường xuyên đã được rà soát, giải trình theo đúng nội dung chi, nâng cao chất lượng phục vụ khách tham quan, đồng thời giảm áp lực bố trí kinh phí từ ngân sách thành phố và nguồn kinh phí sự nghiệp văn hóa, thông tin. Sau khi mức thu phí và tỷ lệ để lại được Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua, việc quản lý, sử dụng, quyết toán và xử lý số tiền phí được để lại thực hiện theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí, pháp luật về tài chính, kế toán và các quy định có liên quan.

7.4. Phương thức cung cấp dịch vụ thu phí

- Hình thức bán vé in: Bảo tàng Thành phố Hồ Chí Minh, Bảo tàng Lịch sử Thành phố Hồ Chí Minh, , Bảo tàng Hồ Chí Minh – CN. TP. HCM, Bảo tàng Tôn Đức Thắng, Bảo tàng Phụ nữ Nam Bộ, Bảo tàng Bình Dương; di tích Nhà tù Phú Lợi; nhà cổ Trần Văn Hồ, Bảo tàng Bà Rịa – Vũng Tàu, Di tích lịch sử Bạch Dinh, Khu di tích lịch sử quốc gia đặc biệt nhà tù Côn Đảo.

- Hình thức bán vé tự động: Bảo tàng Chứng tích chiến tranh, Bảo tàng Mỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh.

7.5. Chứng từ áp dụng và quyết toán thu

- Các đơn vị phát hành vé theo quy định của Bộ Tài chính và quy định của cơ quan Thuế.

- Thực hiện quyết toán hàng năm số tiền phí thu được theo quy định của pháp luật về thuế và các quy định tài chính, kế toán hiện hành.

7.6. Công khai chế độ thu phí, lệ phí: Công khai tên loại phí trên phương tiện thông tin đại chúng, trên website bảo tàng, tại các cổng có thu phí vào tham quan bảo tàng về mức thu, đối tượng miễn giảm và các thủ tục giấy tờ cần thiết.

7.7. Đánh giá khả năng đóng góp của người nộp phí

- Mức phí mới khá cân bằng so với mức thu phí tham quan các bảo tàng trong cả nước. Các quy định về chế độ miễn, giảm phí tham quan được áp dụng theo Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

- Việc điều chỉnh phí tham quan không ảnh hưởng đến số người đến tham quan Bảo tàng do mức phí tăng không nhiều và đối tượng miễn giảm là hợp lý.

- Mức thu phí không quá 60.000 đồng/người là phù hợp với mặt bằng giá cả chung; khách tham quan được tiếp cận các hiện vật, tài liệu phong phú, đa dạng hình thức trưng bày; Dịch vụ vệ sinh, hệ thống wifi, tương tác công nghệ trong trưng bày,... đáp ứng yêu cầu phục vụ của khách tham quan.

7.8. Hiệu quả của việc tăng mức thu phí

- Nâng cao tính tự chủ tài chính và giảm dần phụ thuộc vào ngân sách nhà nước, góp phần đầu tư thêm vào việc nâng chất lượng hoạt động Bảo tàng từ cơ sở vật chất, nội dung cũng như hình thức và đa dạng hóa hoạt động Bảo tàng; Tăng thu ngân sách và người dân có ý thức và trách nhiệm hơn đối với các dịch vụ tại bảo tàng.

- Đầu tư công nghệ hiện đại để phục vụ tốt nhu cầu khách tham quan; đầu tư trang thiết bị kho bảo quản hiện vật theo tiêu chuẩn Bảo tàng hạng I; nâng cao chất lượng các chương trình hoạt động phục vụ khách tham quan và thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị.

IV. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Nhằm hướng tới mục tiêu nâng cao chất lượng phục vụ khách tham quan di tích lịch sử và các bảo tàng, nhất là người được hưởng chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa; người dân Thành phố và học sinh, sinh viên, thể hệ trẻ, giảm chi từ ngân sách; tái đầu tư cho cơ sở vật chất các bảo tàng, đáp ứng nhu cầu thực tiễn về phát triển ngành văn hóa, bảo tồn di sản của Thành phố; phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của Thành phố Hồ Chí Minh.

Sở Văn hóa và Thể thao Thành phố Hồ Chí Minh xây dựng Đề án thu phí tham quan di tích lịch sử và các bảo tàng do Sở Văn hóa và Thể thao quản lý sau khi hợp nhất Thành phố Hồ Chí Minh, để thay thế các Nghị quyết² về thu phí tham

² Nghị quyết số 16/2017/NQ-HĐND ngày 7/12/2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố về ban hành mức thu phí thăm quan các bảo tàng; Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND ngày 20/7/2020 Quy định phí tham quan di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh và bảo tàng trên địa bàn tỉnh Bình Dương; Nghị quyết số 12/2020/NQ-HĐND ngày 13/12/2020 Quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tham quan Nhà Bảo tàng tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nghị quyết số 17/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 Quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tham quan di tích lịch sử Bạch Dinh tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 04/8/2020 "Quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tham quan khu di tích lịch sử quốc gia đặc biệt nhà tù Côn Đảo và Bảo tàng Côn Đảo tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

quan của các bảo tàng và di tích lịch sử đã ban hành trước ngày 01 tháng 7 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- Giám đốc Sở (để báo cáo);
- PGĐ Sở Lê Văn Thái (để p/h);
- PGĐ Sở Đỗ Phước Trung (để p/h);
- Các bảo tàng trực thuộc Sở;
- Phòng KH-TC;
- Phòng KT-PC;
- VP Sở (CVP);
- Lưu: VT, P. DSVH (H).

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Minh Nhựt